

Bản án số: 405/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thu Vân

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1111/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Lan Ph**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 5/7Bis LT 5, Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: 47/8 LT 5, Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Tổ 9 phường HS, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ tạm trú: 66/4 BS, Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – bà Lê Thị Lan Ph trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Q chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai bất đồng về quan điểm, tính cách; ông Q không cùng bà san sẻ khó khăn, chăm lo gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi

vả, gia đình không hạnh phúc. Bà Ph đã nhiều lần khuyên ông Q sửa đổi, cùng bà chăm sóc con cái tuy nhiên không đạt kết quả. Hiện nay bà và ông Q đã sống ly thân, bà Ph cùng hai con thuê nhà riêng để sinh sống. Do tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Bà và ông Q có hai con chung tên Nguyễn Lê Gia Ph1 sinh ngày 01/12/2016 và Nguyễn Lê Kim Ph2 sinh ngày 13/11/2018. Do con chung đang sống cùng với bà nên sau khi ly hôn bà Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Q không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Q không đến Tòa án theo giấy triệu tập và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi yêu cầu khởi kiện của bà Ph nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông Q.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn - bà Lê Thị Lan Ph có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Lê Thị Lan Ph và ông Nguyễn Văn Q có đăng ký kết hôn, bà Ph yêu cầu ly hôn với ông Q, xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về “tranh chấp ly hôn”.

Hiện nay, bị đơn là ông Nguyễn Văn Q hiện đang cư trú tại Quận 8 (Theo kết quả xác minh của Công an Phường Đ, Quận 8) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị Lan Ph có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Ph.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Q vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Q.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 127 do Ủy ban nhân dân Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/2016, cùng lời khai của bà Ph về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Ph và ông Q là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Ph: Trong quá trình chung sống, bà Ph và ông Q xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau; ông Q không quan tâm, chăm sóc vợ con. Hai bên đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn, tìm tiếng nói chung nhưng không đạt được kết quả mà tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà Ph và ông Q đã không còn sống chung, không còn quan. Bà Ph xác định vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với ông Q.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích trên cơ sở yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, đồng thời vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Bà Ph và ông Q đã không tôn trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập ông Q đến Tòa để trình bày ý kiến tự khai, tổ chức phiên hòa giải để các bên có điều kiện hàn gắn đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Q không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Điều này cho thấy ông Q đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hòa giải hàn gắn đoàn tụ gia đình. Do đó, việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà Ph và ông Q có hai con chung tên Nguyễn Lê Gia Ph1 sinh ngày 01/12/2016 và Nguyễn Lê Kim Ph2 sinh ngày 13/11/2018. Bà Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung vì trẻ do bà chăm sóc nhỏ đến nay và trẻ hiện đang sống cùng bà. Bà Ph không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Đồng thời bà Ph cũng cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh bà có nơi ở, thu nhập ổn định để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, trong suốt quá trình tố tụng ông Q không có bất kỳ ý kiến nào phản hồi về yêu cầu nuôi con của bà Ph. Do đó, việc giao hai trẻ Nguyễn Lê Gia Ph1 và Nguyễn Lê Kim Ph2 cho bà Ph trực tiếp nuôi

đường là có cơ sở, đảm bảo quyền lợi cho trẻ và phù hợp với quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Ph không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph xác định bà và ông Q không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Ph phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lan Ph về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Lan Ph được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q (Giấy chứng nhận kết hôn số 127 do Ủy ban nhân dân Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/2016).

- Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Lan Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Gia Ph1 sinh ngày 01/12/2016 và Nguyễn Lê Kim Ph2 sinh ngày 13/11/2018. Ghi nhận việc bà Ph không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội Liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị Lan Ph phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ph đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0044760 ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Lan Ph, ông Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Phường Đ, Quận H;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Doãn Thị Nga